

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 222

Kinh văn: “**Hoặc vi trưởng giả cư sĩ, hào tách tôn quý. Hoặc vi sát lợi quốc vương, chuyển luân Thánh đế. Hoặc vi lục dục thiên chủ, nãi chí phạm vương**”.

“*Hoặc vi trưởng giả cư sĩ, hào tách tôn quý. Hoặc vi sát lợi quốc vương, chuyển luân Thánh đế. Hoặc vi lục dục thiên chủ, nãi chí phạm vương*”. Đây là nói “cảm quả”. Phía trước nói tu nhân, tu nhân liền được quả báo. Do đây có thể biết, những hào môn quý tộc chúng ta đã xem thấy ở thế gian này đều là trong đời quá khứ tu tích nhân thiện, họ mới cảm được quả báo. Khi hưởng thụ quả báo, nếu như không biết tiếp tục tu nhân, quả báo hưởng hết rồi vẫn là phải đọa lạc. Do đó, Thánh Hiền của thế xuất thế gian đều chú trọng giáo dục ngày sau. Giáo dục ngày sau có thể bù đắp đời trước đã tu không đủ, cũng có thể phòng ngừa đời sau đọa lạc. Chúng ta nói đến giáo dục, giáo dục quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Giáo dục gia đình, giáo dục học đường, giáo dục xã hội, giáo dục tôn giáo. Ba loại phía trước là phước báo nhân gian, giáo dục tôn giáo giúp bạn nâng cao, từ cõi người nâng lên đến cõi trời.

Nhà Phật nói trời có 28 tầng, phân làm ba loại: Trời Dục Giới, Trời Sắc Giới, Trời Vô Sắc Giới. Giáo dục tôn giáo giúp bạn không ngừng hướng lên trên cao. Giáo dục của Phật giáo càng là không thể nghĩ bàn, đích thực là có thể giúp chúng ta đạt đến cứu cánh viên mãn. Phật pháp ở thế gian là thành tựu thế gian, quyết không nguy hại thế gian. Chỗ này nêu ra mấy thí dụ. Từ trong những thí dụ này, chúng ta có thể nêu một mà hiểu ba, biết được thế gian tất cả người được phước, được kiết lợi đều là có thiện căn, đều là có nghiệp thiện cảm ra quả báo thù thắng.

Thứ nhất nêu ra “**Trưởng giả**”. “Trưởng giả” vào thời Ấn Độ xưa tuổi tác lớn, có đức hạnh, có học vấn, có địa vị, có tiền tài, những điều kiện này thấy đều đầy đủ mới có thể gọi là trưởng giả. Trưởng giả là tôn xưng đối với một loại người. Trong “Pháp Hoa Huyền Tán chú giải” có mấy câu giải thích hàm nghĩa trong “trưởng giả”. Thứ nhất là “tâm bình tách trực”, tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng rất quan trọng. Phía sau nói tách tình thẳng thắn, đây chính là nói chân thành, quyết không phải vì khuất phục đối người tiếp vật, mà là lấy chân thành đối người tiếp vật. “Ngữ thật hành đốn”, lời nói thành thật, lìa bốn loại lỗi của lời

nói. Hành vi chắc thật. Họ cũng phải có tuổi tác tương đối, có tiền tài, có địa vị, có danh xưng (danh xưng này đạt được đại chúng xã hội tán thán). Đầy đủ những điều kiện này gọi là trưởng giả. Những quả báo này đều là trong đời quá khứ đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức thành tựu. Họ tu họ đạt được, không tu làm sao có thể đạt được?

Trong đời quá khứ chúng ta không có tu, việc này không cần khẩn trương. Hiện tại biết rồi, chăm chỉ nỗ lực mà tu, quả báo cũng có thể hiện tiền. Đương nhiên nghe pháp tu hành càng sớm càng tốt. Nếu như quá trễ, công đức bạn đã tu tích có thể ngay đời này không thể có được, phải đến đời sau cảm ứng mới có thể hiện tiền. Nếu như bạn nghe pháp học Phật trước ba mươi tuổi, bạn có thể chăm chỉ nỗ lực, bạn ngay đời này liền sẽ đạt được. Chúng ta nói nhân quả thông ba đời, “hiện báo” là ngay đời này tu, ngay đời này có thể đạt được hưởng thụ. Nếu như bốn mươi, năm mươi mới nghe pháp, mới bắt đầu tu, có thể quả báo ở đời sau, thế nhưng ở ngay trong đời này có “hoa báo”, cũng chính là cuối đời này của chúng ta, đời sống nhất định cũng có thể cải thiện, chắc chắn là có chỗ tốt, đời sau được quả báo.

Thứ hai là “**Cư sĩ**”. “Cư sĩ” thông thường ở Trung Quốc gọi chung người tu hành tại gia, tại gia học đạo chi sĩ. Trong “Pháp Hoa Huyền Tán Thập” cũng có hai câu nói, thêm vào giải thích đối với xưng hô này. Người có thể giữ đạo, có thể tự đắc kỳ lạc, có thể thanh tâm quả dục, tích công bồi đức, đây là trí tuệ gọi Cư sĩ, chứ không phải chỉ chú trọng ở trên hình thức, mà không có chân thật tu hành. Việc này chúng ta phải hiểu được. “Cư sĩ” cùng “Trưởng giả” cũng có chỗ tương đồng, cho nên nói Trưởng giả cũng gọi là Cư sĩ. Chúng ta gọi là “Đại cư sĩ”, gọi là “Lão cư sĩ”, ý nghĩa đó cũng gần giống với “Trưởng giả”. Trong xưng hô chúng ta thường gọi như vậy.

Phía sau nói “**hào tánh tôn quý**”. Bốn chữ này cũng là nói hai sự việc. “**Hào tánh**” là nói quý tộc. Ngày trước, thời đại đế vương, gia tộc có sức ảnh hưởng rất lớn đối với thân phận của một người. Giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, gia tộc của Ngài là đế vương, thân phận của Ngài là vương tử, đây chính là xuất thân ở “hào tánh”. “**Tôn quý**” là chỉ người có địa vị rất cao trong xã hội, đây đều là chỉ người làm quan, quan cao tước hậu, họ có tước vị, có quan vị, đây gọi là tôn quý. Tôn quý, phía sau lại nêu ra mấy thí dụ, nêu lên là ngay trong tôn quý rất rõ ràng: “**Sát lợi quốc vương**”. “Sát lợi” là hào tánh, “quốc vương” là tôn quý. Ấn Độ xưa quan niệm giai cấp rất sâu, mãi đến hiện tại đều vẫn bị ảnh hưởng. Đây là loại thứ hai trong bốn giai cấp của Ấn Độ.

Giai cấp cao nhất của họ là “Bà La Môn”. Ở Singapore, Hưng Đô giáo chính là “Bà La Môn” của thời xưa. Lãnh tụ tôn giáo, truyền giáo sư trong tôn giáo, truyền giáo sư của “Bà La Môn”, người tu hành trong tôn giáo, những người này địa vị xã hội là cao nhất. Do đây có thể biết, Ấn Độ xưa gần giống với chúng ta, sùng kính Thánh Hiền. Đế vương tuy là cao, nhưng chúng ta tôn trọng đối với Thánh Hiền luôn luôn vượt qua đế vương. Khổng Tử, Mạnh Tử, Lão Tử, những đại Thánh này được dân gian sùng kính siêu vượt lịch đại đế vương. Ấn Độ xưa đối với người chân thật có đức hạnh, có học vấn, có đạo đức vô cùng tôn kính.

Thứ hai mới là quốc vương. Quốc vương là quý tộc, người lãnh đạo quốc gia, cho nên gọi là Sát Đế Lợi. Sát Đế Lợi là vương tộc. Quốc vương, đại thần phần nhiều thuộc về tộc tánh này. “Quốc vương” dễ dàng hiểu được, đó là quân vương của một nước nên gọi là quốc vương. Khi Thế Tôn xuất hiện vào thời đại đó cùng thời đại Xuân Thu của Trung Quốc, quốc gia chưa thống nhất, xã hội thuộc về hình thái của bộ lạc, cũng chính là những nước nhỏ. Trong lịch sử đã ghi chép, vào lúc đó, từ Phúc Viên phía bắc đến lưu vực Hoàng Hà, phía nam đến lưu vực Châu Giang, khu vực này gọi là Trung Nguyên. Có bao nhiêu quốc gia? Sách xưa ghi chép có “tám trăm chư hầu” vào thời nhà Châu. Tám trăm chư hầu là hơn tám trăm quốc gia. Chúng ta xem thấy trên lịch sử, một nước có thể rộng một trăm dặm thì gọi là nước lớn (Singapore nếu vào thời xưa thì được gọi là nước lớn), nước nhỏ thì ba mươi dặm, năm mươi dặm. Cho nên hiện tại ở Trung Quốc có rất nhiều huyện thị, là nước nhỏ của thời xưa. Ở Ấn Độ cũng là như vậy. Ấn Độ lúc đó, phụ thân của Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là một thủ lĩnh của bộ lạc, đây là thuộc về một loại chủng tánh, gọi là Sát Đế Lợi.

Phía sau nói “*Chuyển Luân Thánh Đế*”, trong Kinh Phật có lúc gọi là “Chuyển Luân Vương”. “Chuyển Luân Thánh Vương” hoặc giả gọi là “Luân Vương” đều là ý nghĩa này, đây là nhân đạo không phải thiên đạo. Trong nhân đạo phước báo lớn nhất, ở trên Kinh Phật nói, Luân Vương có bốn loại, Phật dùng vàng, bạc, đồng, thiết để làm thí dụ phước báo của họ lớn nhỏ. Nhỏ nhất là “Thiết Luân Vương”. Thiết Luân Vương thống trị một châu. Trên Kinh nói Nam Thiên Bộ Châu, cái châu này trên thực tế chính là hiện tại chúng ta gọi là địa cầu. Trên địa cầu chúng ta có xuất hiện luân vương hay chưa? Trong lịch sử hiện đại chưa hề có xuất hiện, vẫn chưa có xuất hiện một người thống nhất cả thủy địa cầu. Nếu như đến lúc nào xuất hiện một người thống nhất cả thủy địa cầu, thì con người này là Thiết Luân Vương. Nếu như là “Đồng Luân Vương” thì thống trị hai cái tinh cầu trở lên. “Ngân Luân Vương” phạm vi thống trị càng lớn. “Kim Luân

Vương”, trên Kinh Phật nói ông ấy thống trị bốn đại bộ châu, dùng cách nhìn của người hiện đại chúng ta, đại khái là một thái dương hệ. Vị vua có thể thống trị một thái dương hệ, đó gọi là Kim Luân Vương.

Cho nên ở cận đại có rất nhiều truyền thuyết, rốt cuộc có phải là thật hay không, trước sau không cách gì chứng thật. Có rất nhiều người nói đến đĩa bay, tôi nghe đến “đĩa bay” liền nghĩ đến Luân Vương. Tại sao gọi ông ấy là Luân Vương? Trên Kinh Phật nói ông ấy có luân bảo. Những người này phước báo quá lớn, bảo quá nhiều rồi, bảo nói không hết, trong đó luân bảo là thù thắng nhất. Luân bảo là công cụ giao thông của ông, ông nhờ cái luân bảo này trong khoảng một ngày một đêm có thể tuần du thái dương hệ, cho nên chúng ta nghĩ đến đĩa bay là luân, đây là công cụ giao thông của ông. Ông ngồi trên công cụ giao thông này tuần tra phạm vi của ông quản hạt, trong một ngày đêm, ông thấy đều có thể xem thấy. Việc này chính là như vậy. Thích Ca Mâu Ni Phật gọi là luân bảo đại khái chính là nói đĩa bay. Bốn vị vua này đều có loại công cụ giao thông này. Đích thực nếu như ở trên địa cầu này mà không có công cụ phi hành nhanh chóng này thì làm sao có thể thống trị tinh cầu này? Cần phải trong 24 giờ đồng hồ có thể phi hành cả thấy tinh cầu, bạn đã quản hạt cái phạm vi này. Ngân Luân Vương là thống trị hai - ba tinh cầu trở lên. Công cụ giao thông này khoa học hiện đại của chúng ta vẫn chưa làm được.

Hiện tại khoa học kỹ thuật của chúng ta có thể phi hành đến nguyệt cầu, vẫn không thể phi hành đến hành tinh khác, vẫn còn độ khó tương đối. Nếu như đĩa bay là thật, chúng ta tin tưởng đĩa bay đại khái là luân bảo của Kim Luân Thánh Vương, luân bảo của Ngân Luân Thánh Vương, họ đến nơi này để thị sát, đến để xem qua hoàn cảnh bên này. Việc này rất có thể. Cho nên đây gọi là “Chuyện Luân Thánh Đế”. Do đây chúng ta có thể biết, phạm hể nhờ vào công cụ phi hành, ngày nay chúng ta gọi là “người ngoài hành tinh”, nhờ vào công cụ phi hành đến địa cầu này của chúng ta để thăm viếng đều là thuộc về cõi người, không phải thuộc về cõi trời. Vì sao vậy? Cõi trời làm gì còn phải dùng đến công cụ phi hành phức tạp như vậy, cõi trời có thần thông, không cần đến những công cụ phi hành.

“**Lục Dục Thiên Chủ**”, đây là Trời Dục Giới. Trời Dục Giới bên dưới cùng là Trời Tứ Vương, bên trên Trời Tứ Thiên Vương là Trời Đao Lợi, ở trên Kinh Phật nói hai cõi trời này gọi là “Trời Địa Cư”, nó vẫn nương vào đại địa để cư trú. Chúng ta muốn hỏi, Phật nói họ cư trú ở núi Tu Di, vậy núi Tu Di ở đâu? Núi Tu Di tuyệt đối không phải ở trên địa cầu này. Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ nói được rất hay, ở trong “Đại Kinh Giải” có một thiên văn chương chuyên môn để nghiên

cứu sự việc này. Núi Tu Di không ở trên địa cầu, mà địa cầu cùng thái dương hệ là xoay vòng quanh núi Tu Di. Từ cách nói này, chúng ta vào thời xưa nhà thiên văn học gọi là Hoàng cực. Ngày nay chúng ta biết, địa cầu là xoay quanh hệ ngân hà, vậy thì núi Tu Di có là trung tâm của hệ ngân hà hay không? Việc này khoa học hiện tại vẫn không thể nào dò tìm đến được cảnh giới này.

Cách nhìn của Hoàng lão cư sĩ là núi Tu Di phải là trung tâm của hệ ngân hà, phải có một tinh cầu rất lớn, trời Tứ Vương cùng trời Đạo Lợi họ cư trụ ở nơi đó. Ngày trước có một số người nói núi Tu Di là núi Hy Mã Lạp cao nhất trên địa cầu chúng ta, trên đỉnh của núi Hy Mã Lạp chính là Trời Đạo Lợi cư trụ, ngay trong núi Tu Di chính là Trời Tứ Vương cư trụ. Hiện tại nhà thám hiểm chúng ta, các nhà leo núi không ngừng leo lên trên đỉnh cao nhất, không hề xem thấy Tứ Đại Thiên Vương, cũng không hề xem thấy Đạo Lợi Thiên Chủ. Thế nhưng trời và người là không gian không đồng duy thứ, vậy thì chúng ta rất khó nói rồi.

Địa cầu này của chúng ta đích thực là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, người phạm chúng ta không thấy được Thánh nhân, Thánh nhân cũng không tiếp xúc với người phạm chúng ta. Thí dụ rõ ràng nhất, Pháp sư Pháp Chiếu người thời triều đường đến Ngũ Đài Sơn thấy đạo tràng của Bồ Tát Văn Thù, Chùa Đại Thánh Trúc Lâm. Việc này trên lịch sử ghi chép rất rõ ràng. Quốc sư Ngô Đạt thăm viếng tôn giả Ca Nặc Ca ở Tứ Xuyên, đạo tràng của A La Hán, trong “Tứ Bi Tam Muội Thủy Sám” nói được rất rõ ràng. Không gian duy thứ khác nhau, không phải có duyên phận đặc thù thì không thể thấy được. Không thể nói không có, cũng không thể nhất định nói có. Trên Kinh luận Đại Thừa nói với chúng ta: “*Phi hữu phi vô, diệc hữu diệc vô*”. Lời nói này có đạo lý, trong lời nói này có nghĩa lý rất sâu. Chúng ta quyết định không nên cho rằng Thích Ca Mâu Ni Phật nói lời mơ hồ, không rõ ràng, vậy thì bạn không hiểu rõ chân thật nghĩa của Như Lai. Chúng ta cần phải chân thật dụng công, khế nhập cảnh giới này mới biết được.

Ngoài ra, cõi naga quý, cõi địa ngục đều là không gian duy thứ khác nhau với chúng ta, trên địa cầu này của chúng ta có. Đích thực có cõi naga quý, cũng đích thực có cõi địa ngục, trong điển tịch chúng ta có ghi chép rất nhiều. Cận đại người phương tây cũng thông qua rất nhiều thực nghiệm của khoa học chứng thật có cõi naga quý, có cõi địa ngục tồn tại, chúng ta xem thấy không ít báo cáo của phương tây. Đây là nói cái gì? Nói không gian duy thứ khác nhau.

Cho đến ở trên Kinh Phật nói 28 tầng trời, Dục Giới sáu tầng, Sắc Giới tổng cộng có 18 tầng, phân thành sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên. Tứ thiên vô

cùng đặc thù, nếu như chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, tam thiên có thể gọi là tam tầng, mà tứ thiên chí ít cũng có tam tầng, có thể còn có nhiều hơn. Trời tứ thiên phổ thông có tam tầng. Ngoài ra có một trời ngoại đạo, trời vô tướng. Ngoài cái này ra còn có ngũ bất hoàn thiên. Đây chắc chắn là không gian duy thứ khác nhau, có thể là năm cái không gian duy thứ khác nhau. Do đây có thể biết, thiên đạo cũng rất phức tạp. Đây là nói đến sáu tầng trời của Dục Giới.

“*Nãi chí Phạm Vương*”. Phạm Vương là Trời Sắc Giới.

Đây là đem Dục Giới, Sắc Giới thấy đều bao gồm trong đây. Vô Sắc giới ở đây không nói, vì sao vậy? Họ không có hình tướng, cho nên thông thường không nói. Chúng ta dùng lời hiện đại mà nói, chỉ có linh, người thông thường gọi là tâm linh, chỉ có linh tồn tại, họ không có thân thể. Trời Sắc Giới có thân thể, họ không có ngũ dục tài sắc danh thực thù. Nếu như vẫn còn ý niệm tài sắc danh thực thù, cho dù rất đạu bạc thì vẫn chưa rời khỏi dục, không có lìa khỏi năm dục. Trời Sắc Giới không có cái khái niệm này, cũng không có hành vi này, gọi là Sắc Giới. Vô Sắc Giới ngay thân thể đều không cần, đây là chúng ta gọi phàm phu cao cấp chân thật trong tam giới, phước báo lớn. Cho nên, nếu không đoạn dục thì bạn không thể sanh lên Sắc Giới.

Do đây có thể biết, tài sắc danh thực thù là năm loại dục vọng lớn. Nếu như tham đắm dục vọng này, bạn chắc chắn không thể ra khỏi Dục Giới, bạn đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, tu thành phước báo lớn, cao nhất cũng chỉ có thể làm đến thiên vương của Dục Giới, hưởng đại phước báo này, Sắc Giới không có phần. Sắc Giới phải thế nào? Đoạn dứt năm loại dục này. Đoạn không phải từ trên hành vi mà đoạn, mà từ trên tâm lý mà đoạn. Tâm cực thanh tịnh không có năm loại ô nhiễm này. Năm loại này đều là ô nhiễm. Có năm loại này, tâm liền không thanh tịnh. Cái này rời khỏi rồi, tâm mới được thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chúng ta đem mức độ này giáng xuống đến mức thấp nhất, “thiên tâm”, tâm người Trời Sắc Giới. Do đây có thể biết, những thứ này không phải là thứ tốt. Chúng ta ở nhân gian này có cần thiết hay không? Trên sự thì cần thiết, trên tâm không thể cần. Việc này trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Trên sự tùy duyên, cái này không có chướng ngại, trong tâm không thể dính mắc. Trong tâm có chút nào tham trước liền thành ra chướng ngại rồi. Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Đặc biệt là thị hiện của chư Phật Bồ Tát, thị hiện không nhất định thị hiện xuất gia. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” hay, bạn xem Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham

học, 53 vị thiện tri thức này, thân phận của họ, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, chúng ta từ nơi nghề nghiệp của họ mà xem, họ năm dục sáu trần hưởng thụ rất tự tại, rất viên mãn, trong tâm không có chút chấp trước, chắc chắn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đây là Bồ Tát thị hiện, vì chúng ta chứng minh “*lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Do đây có thể biết, chướng ngại của chúng ta rốt cuộc xảy ra ở chỗ nào vậy? Xảy ra ở vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta đời đời kiếp kiếp tu học Phật pháp không thể thành tựu, chính là bị cái này hại. Nguyên nhân tìm được rồi, phải đem nguyên nhân này tiêu trừ.

Chúng ta ở thế gian này tu hành, rốt cuộc dùng thái độ gì mới chính xác? Phật dạy bảo chúng ta “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Ý nghĩa hai câu nói này chính là nói với chúng ta tùy duyên mà không phan duyên thì chính xác. “Tùy duyên” là hằng thuận chúng sanh. Thế nào gọi là “phan duyên”? Trong tâm khởi phân biệt, chấp trước chính là phan duyên, đặc biệt là chấp trước.

Tại vì sao bạn có thể sanh phân biệt chấp trước? Bạn không biết được chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật là gì? “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, nó làm sao có thể chướng ngại? “*Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh*”, cho nên nó không có chướng ngại. Chấp trước liền thành chướng ngại. Chúng ta làm thế nào đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đoạt dứt, đây là thật công phu. Chúng ta không chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, buông xả rồi, sáu cõi luân hồi liền không còn. Phân biệt không còn, mười pháp giới liền không còn. Pháp giới bốn Thánh là từ trong phân biệt mà biến hiện ra. Vọng tưởng không còn, bạn liền viên thành Phật đạo. Trong Pháp Giới Nhất Chân 41 quả vị Bồ Tát, trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, không có khác biệt, cái khác biệt đó là trong vọng tưởng mà có ra. Chúng ta phải hiểu rõ tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc này, sau đó mới biết bắt tay vào từ chỗ nào, cách tu như thế nào.

Sau cùng đoạn này nói rất hay: “*Ư chư Phật sở, tôn trọng cung dưỡng, vị tăng gián đoạn. Như thị công đức, thuyết bất năng tận*”.

* * *

Kinh văn: “Ư chư Phật sở, tôn trọng cung dưỡng, vị tăng gián đoạn. Như thị công đức, thuyết bất năng tận”.

Đây là “đa sanh thành tựu”. Đoạn này là “thượng cúng” chư Phật, đoạn phía sau là “hạ hóa chúng sanh”, cho nên cái thiện căn này của họ, tích lũy thiện căn gọi là “tích công lũy đức”, vĩnh viễn không gián đoạn, làm trưởng giả không gián

đoạn, làm cư sĩ cũng không gián đoạn, cho đến làm quốc vương, Chuyển Luân Thánh Vương, làm Thiên Vương họ vẫn là không gián đoạn, vĩnh viễn đang học tập, vĩnh viễn đang nâng cao. Cái này khó được. Họ vì sao có thể có cơ duyên thù thắng như vậy? Ở trên “Kinh Kim Cang” Phật nói với chúng ta, chư Phật Bồ Tát hộ niệm tất cả chúng sanh không gián đoạn, đặc biệt là người tu hành.

Chúng ta muốn hỏi, chư Phật Bồ Tát trước giờ không gián đoạn hộ trì tất cả chúng sanh, vì sao hiện tại không hộ trì ta? Lần trước tôi đến Malaysia, đường như là ở Di Bảo gặp được một vị pháp sư Tiểu thừa, ông vô cùng cảm thán đến nói với tôi: “*Phật nói rồi, phải độ hết chúng sanh Ngài mới thành Phật, Ngài không có độ tôi thành Phật thì làm sao Ngài đã thành Phật rồi?*”. Nguyên nhân này do đâu? Không phải Phật không hộ niệm ta, không phải Phật không chăm sóc ta, mà là vì ta không nghe lời, lỗi là ở nơi ta, không phải ở nơi Ngài, Ngài không có lỗi lầm. Ngài thường hay cho chúng ta cơ hội, cơ hội của chúng ta chính ngay trước mắt, chính ở chung quanh, chúng ta thấy mà không thấy, nghe mà không nghe, còn trách Phật Bồ Tát. Bạn nói xem, cái tội này bao lớn! Nếu như chúng ta thành tâm thành ý, chân thật muốn học, chúng ta hiếu học, mới biết cái cơ duyên này nơi nơi đều có, thật giống như người xưa đã nói: “*Tả hữu phùng nguyên*”. Cho nên gốc bệnh của chúng ta là ở đâu? Không chịu hiếu học, ngay trong cuộc sống thường ngày vẫn là tùy thuận phiền não tập khí của chính mình. Phật Bồ Tát có ở chung quanh chúng ta hay không? Có! Có cũng không làm được gì. Cho nên chúng ta cũng phải học tập đoạn Kinh văn này.

“Ư chư Phật sở, tôn trọng cung dưỡng, vị tăng gián đoạn”.

Vậy chúng ta muốn hỏi, “chư Phật sở” này, chư Phật ở chỗ nào vậy? Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, quá khứ chư Phật, hiện tại chư Phật, vị lai chư Phật. Trong “Quán Phật Danh Kinh”, “Tam Thiên Phật Danh Kinh”, Phật đều giới thiệu cho chúng ta, đương nhiên ba đời chư Phật vô lượng vô biên, Thế Tôn cũng xưng nói không hết, chỉ chẳng qua là nêu ra vài thí dụ mà thôi. Phật vừa nói thì liền nói hơn mười hai ngàn tên vị Phật. Thế nhưng các vị phải nên biết, quan trọng nhất là Phật vị lai. Ai là Phật vị lai? Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Chúng ta có dùng cái phần tâm chân thành kính này đối với Phật để đối đãi với tất cả chúng sanh hay không? Chúng ta có tôn trọng cúng dường đối với hữu tình vô tình hay không? Kinh văn tinh nghĩa ở chỗ này, đây là chỗ chúng ta học tập.

Ở trên Kinh Phật nói rất hay: “*Tất cả chúng sanh đều là cha mẹ quá khứ của chính mình, là chư Phật vị lai*”. Chúng ta không tôn trọng đối với tất cả chúng

sanh chính là không tôn trọng đối với Phật. Chúng ta bỏn xẻn đối với tất cả chúng sanh chính là không cúng dường đối với Phật. Chúng ta biết tôn trọng cúng dường là đại phước. Chúng ta muốn tu phước, đến chỗ nào để mà tu? Cho nên nhất định phải biết tôn trọng cúng dường.

“*Vị tăng gián đoạn*”. Câu nói này quan trọng, vĩnh viễn không thể gián đoạn.

Chúng ta xem thấy ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng Tử sở dĩ có thể ngay một đời viên thành Phật đạo, Ngài chân thật nhờ vào chính ba câu này. “*Ư chư Phật sở*”, 53 vị thiện tri thức, đó là 53 vị chư Phật. Ngài nói với chúng ta cái gì? Chúng ta từ sớm đến tối đã tiếp xúc tất cả người và sự việc chính là chư Phật sở. Từ sớm đến tối bạn xem thấy tất cả người, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, đó là chư Phật. Trong đây những người này, thành thật mà nói, ba đời chư Phật đều đầy đủ, ở trong đây có Phật quá khứ, có hiện tại (Phật ứng hóa đến, phàm phu mắt thịt chúng ta không nhận biết), không phải quá khứ hiện tại chư Phật thị hiện thì thấy đều là Phật vị lai. Làm sao chúng ta có thể biết được? Mỗi ngày xem thấy người này không vừa mắt, thấy người kia không vui, ngày ngày gây lộn với chư Phật, ngày ngày gây rối với chư Phật, vậy làm sao được, đến đời nào kiếp nào bạn mới có thể học thành công? Nếu bạn chân thật muốn ngay đời này thành tựu, không gì khác hơn, bao gồm tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, chúng ta phải dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng “tôn trọng cúng dường”. “*Vị tăng gián đoạn*”, trên sự có gián đoạn, trên tâm không có gián đoạn. Đối với tất cả người sự vật, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, cái tâm này vĩnh viễn không gián đoạn, chúng ta ngay đời này chắc chắn viên thành Phật đạo.

Sau cùng nói: “*Như thị công đức, thuyết bất năng tận*”. Ở chỗ này Phật cũng chỉ là nêu ra mà nói cho chúng ta nghe, chúng ta phải sâu sắc thể hội nghĩa thú mà Phật đã nói, phải có thể thể hội được, phải có thể đem nó biến thành tư tưởng ngôn hạnh của chính chúng ta, chúng ta ngay đời này mới có thành tựu thù thắng, mới chân thật có thể tiêu trừ nghiệp chướng, tiêu trừ tai nạn, cũng có thể giống như chư Phật Bồ Tát vậy, khế nhập pháp giới vô ngại. Đây là chân thật kiết tường viên mãn. “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, chúng ta phải từ ngay chỗ này mà tu nhân.

Kinh văn phía sau, làm thế nào đem công đức chính mình tu tích cùng cộng hưởng với tất cả đại chúng, đây là phía sau nói “hạ hóa”.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ